

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN SÔNG MÃ  
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2022/HS - ST  
Ngày 30 - 11 - 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Nhung.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lò Văn Viễn.
2. Ông Hà Văn Cương.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Bùi Quang Hùng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Mã.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên tòa:**  
Bà Lò Thị Thanh - Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 11 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 40/2022/HSST ngày 18 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2022/QĐXXST - HS ngày 18 tháng 11 năm 2022 đối với các bị cáo:

**1. Họ và tên: Lò Văn V** – Sinh năm 1984; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Bản P, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Chức vụ đoàn thể, đảng phái: Không; Con ông Lò Văn Y và bà Quàng Thị T; Bị cáo có vợ là Lò Thị D và có 03 con (Con lớn nhất sinh năm 2002, con nhỏ nhất sinh năm 2010); Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 04/7/2005 bị TAND tỉnh Sơn La xử phạt 05 năm tù giam về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Ngày 22/6/2016 bị Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian 24 tháng. Ngày 22/01/20219 bị Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian 24 tháng.

Bị cáo bị tạm giữ, giam từ 23/8/2022 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

**2. Họ và tên: Tòng Văn T5** - Sinh năm 1984; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Bản P, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Chức vụ đoàn thể, đảng phái: Không; Con ông Tòng Văn S và bà Lò Thị C; Bị

cáo có vợ là Lò Thị B1 và 02 con (Con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2016); Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 31/7/2013 bị TAND huyện Sông Mã xử phạt 30 tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 02/6/2011 bị Công an huyện Sông Mã xử phạt hành chính về hành vi không giao nộp vật liệu nổ. Ngày 22/9/20216 bị Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian 24 tháng. Ngày 08/11/2022 bị TAND huyện Sông Mã xử phạt 16 tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị tạm đang bị tạm giam theo lệnh tạm giam của một vụ án khác từ ngày 21/7/2022 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:* Phạm Thị G, sinh năm 1991. Địa chỉ: Bản Q1, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La. Vắng mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Dạ A C4, sinh năm 1997. Địa chỉ: Bản P3, xã T3, huyện M, tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên tòa.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 04 giờ, ngày 17/7/2022 Lò Văn V đi bộ từ nhà đến bản Q1, xã C, huyện M để tìm trộm cắp tài sản, khi đi đến ngõ nhà chị Phạm Thị G ở bản Q1, V nhìn thấy cửa sổ nhà không đóng kín nên V đi vào rồi nhặt đoạn gậy tre dài khoảng 50cm gạt chốt móc cửa sổ ra, sau đó C4i qua cửa sổ vào trong nhà thấy chị G đang nằm ngủ bên cạnh có để 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG J5 đang sạc pin, V đi đến cầm chiếc điện thoại rồi rút dây sạc ra thì thấy có 01 chiếc máy tính bảng (Ipad) cũng đang để gần chiếc điện thoại, V cầm chiếc Ipad cùng điện thoại C4i ra ngoài theo lối cũ, sau đó V đi đến nhà Tòng Văn T5 để nhờ T5 bán hộ máy tính bảng. Khi đến thấy T5 đang ngồi uống nước với Lò Văn Thoa (trú tại bản Mung, xã Nà Nghiu, huyện Sông Mã), V cất chiếc điện thoại di động vào trong túi quần đang mặc, còn chiếc máy tính bảng cầm ở tay, V đi vào gọi T5 ra ngoài sân và nói: “Mày biết đâu mua thì cầm cái này đi bán đi rồi được tiền thì chia nhau” đồng thời V đưa chiếc Ipad cho T5, T5 cầm chiếc Ipad rồi hỏi V lấy ở đâu, V nói: “Vừa trộm được bên Q1”, T5 rủ Thoa đi bán cùng nhưng không nói cho Thoa biết là tài sản do V trộm cắp mà có. Sau đó T5 điều khiển xe mô tô chở Thoa đến quán sửa chữa điện thoại của Dạ A C4 ở bản P3, xã T3, huyện Sông Mã hỏi phá mật khẩu Ipad nhưng C4 bảo phải mang xuống hãng mới sửa được nên T5 cất chiếc máy tính vào túi thì bị rơi xuống đất vỡ màn hình, T5 và Thoa đi ra ngoài thì Thoa bảo: “sao không bán”, T5 bảo bị vỡ nên không bán được, một lúc sau T5 quay vào quán bán cho C4 được 1.500.000đ, sau đó cả hai ai đi về nhà của người này. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày V gọi điện hỏi T5 đã bán được máy Ipad chưa thì T5 nói đã làm rơi vỡ nên không bán được, có tiền T5 mua ma túy sử

dụng và chi tiêu cá nhân hết. Khoảng 3 ngày sau V đưa cho T5 chiếc điện thoại SAMSUNG nhờ mang đi bán nhưng không nói cho T5 biết là tài sản trộm cắp, T5 mang điện thoại về để ở đầu giường ngủ của mình. Đến ngày 21/7/2022 T5 đi mua ma túy để sử dụng thì bị Công an xã C, huyện Sông Mã bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 17/8/2022 chị Phạm Thị G đã làm đơn gửi đến cơ quan Công an xã C, huyện Sông Mã trình báo về sự việc mất trộm chiếc Ipad và điện thoại di động.

Ngày 23/8/2022 Cơ quan điều tra Công an huyện Sông Mã đã triệu tập Lò Văn V đến làm việc, tại đây V đã thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản của mình, cùng ngày Dạ A C4 đã giao nộp cho Công an xã C 01 chiếc máy tính bảng nhãn hiệu Ipad màu bạc, serial: WV6VFQ442.

Kết luận định giá tài sản số 29/KL ngày 23/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc UBND huyện Sông Mã, kết luận:

+ 01 chiếc máy tính bảng Ipad 9 Wifi 64GB Silver – mới, nhãn hiệu (hãng) Apple, IMEI WV6VFQ442 màu bạc, trị giá 4.500.000 đồng.

+ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG J5 Prime màu bạc, trị giá 400.000 đồng.

*Tổng trị giá: 4.900.000 đồng (Bốn triệu chín trăm nghìn đồng chẵn).*

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định nơi xảy ra vụ án là nhà ở đồng thời là quán bán hàng tạp hóa của chị Phạm Thị G tại bản Q1, xã C, huyện Sông Mã. Xác định vị trí để chiếc Ipad và chiếc điện thoại ở cuối giường ngủ của chị G. Vị trí để điện thoại của bị hại phù hợp với lời khai nhận của bị can Lò Văn V và bị hại Phạm Thị G.

Do có hành vi nêu trên tại bản Cáo trạng số 174/CT-VKSSM ngày 18 tháng 11 năm 2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Sông Mã để xét xử Lò Văn V về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; truy tố Tòng Văn T5 về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có theo khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lò Văn V phạm tội Trộm cắp tài sản; bị cáo Tòng Văn T5 phạm tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có và xử phạt các bị cáo như sau:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lò Văn V từ 18 - 24 tháng tù.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 323; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Tòng Văn T5 từ 15 - 20 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm; tuyên quyền kháng cáo cho các bị cáo cùng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người bị hại.

- Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Lò Văn V, Tòng Văn T5 phải liên đới bồi thường cho người bị hại Phạm Thị G số tiền là 1.500.000đ.

Chấp nhận người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Dạ A C4 không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường số tiền 1.500.000đ đã bỏ ra để mua chiếc Ipad.

- Về vật chứng: Đã xử lý xong tại giai đoạn điều tra nên HĐXX không đề cập giải quyết.

Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có văn bản trình bày ý kiến như sau: Ngày 17/7/2022 chị phát hiện bị mất 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG và 01 Ipad. Hiện nay, chị đã được CQCSĐT trả lại 01 Ipad nhưng còn 01 điện thoại di động hiện nay không tìm thấy và thu hồi được nên chị yêu cầu bị cáo Lò Văn V và Tòng Văn T5 phải bồi thường trị giá của chiếc điện thoại cho chị với số tiền là 1.500.000đ, mỗi bị cáo có trách nhiệm bồi thường 750.000đ; Ngoài ra chị không có ý kiến và đề nghị gì khác.

Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày: Ngày 17/7/2022 anh có được bị cáo Tòng Văn T5 bán cho 01 chiếc Ipad đã bị vỡ màn hình với giá 1.500.000đ, khi mua anh không biết đó là tài sản do trộm cắp mà có và anh đã trao trả lại chiếc Ipad này cho CQCSĐT, anh thấy các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường cho anh số tiền anh đã mua chiếc Ipad là 1.500.000đ. Ngoài ra anh không có ý kiến và đề nghị gì khác.

Tại phiên tòa các bị cáo đều thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nhất trí với nội dung bản cáo trạng truy tố, lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, nhất trí với ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và bị hại; khi được nói lời sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Sông Mã, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố

tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về các chứng cứ xác định tội danh: Hành vi phạm tội của các bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau

- Biên bản khám nghiệm hiện trường lập vào hồi 08 giờ 15 phút, ngày 26/8/2022 xác định hiện trường xảy ra vụ án là nhà của chị Phạm Thị G; vật chứng thu giữ là 01 chiếc Ipad, kết luận định giá tài sản số 29/KL ngày 23/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thuộc UBND huyện Sông Mã, kết luận: *“01 chiếc máy tính bảng Ipad 9 Wifi 64GB ... trị giá 4.500.000 đồng. 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG J5 Prime màu bạc, trị giá 400.000 đồng. Tổng trị giá: 4.900.000 đồng (Bốn triệu chín trăm nghìn đồng chẵn)”*.

- Lời khai nhận tội của bị cáo V về việc ngày 17/7/2022 đã có hành vi lên lút chiếm đoạt được của người bị hại 01 chiếc Ipad và 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, sau đó đã đem chiếc Ipad cho bị cáo T5 đem đi bán và nói cho bị cáo T5 biết đây là tài sản trộm cắp mà có, đồng thời hứa hẹn sẽ chia đôi số tiền hưởng lợi, bị cáo T5 đã đem chiếc Ipad đi bán được hưởng lợi 1.500.000đ. Đến ngày 20/7/2022 lại tiếp tục đưa cho bị cáo T5 nhờ bán hộ 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, nhưng không nói cho bị cáo T5 biết đây là tài sản trộm cắp mà có.

- Lời khai nhận tội của các bị cáo về thời gian địa điểm, diễn biến của hành vi phạm tội tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với nhau và phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường và chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Các bị cáo không có thay đổi, bổ sung gì về lời khai làm thay đổi nội dung vụ án và khẳng định việc khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc đã thực hiện.

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã truy tố bị cáo Lò Văn V về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Tòng Văn T5 về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có theo khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự của Bộ luật Hình sự là đảm bảo theo quy định của pháp luật.

Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Các bị cáo là các đối tượng lười lao động, nghiện ma túy vì để có tiền tiêu xài cá nhân và mua ma túy về sử dụng nên ngày 17/7/2022 bị cáo Lò Văn V lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu tài sản đã có hành vi lên lút chiếm đoạt được 01 chiếc Ipad và 01 điện thoại di động có tổng trị giá là 4.900.000đ. Sau đó đã đem chiếc Ipad đưa cho bị cáo T5 đi bán kiếm lời, bị cáo T5 mặc dù biết chiếc Ipad là tài sản do trộm cắp mà có nhưng vẫn nhất trí và đem đi bán để được hưởng lợi 1.500.000đ. Số

tiền được hưởng lợi bị cáo T5 đã sử dụng chi tiêu cá nhân và mua ma túy sử dụng hết.

Hành vi của bị cáo Lò Văn V phạm tội Trộm cắp tài sản thuộc trường hợp được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự có mức hình phạt tù bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo Tòng Văn T5 đã phạm tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có thuộc trường hợp được quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự, có mức hình phạt là “phạt tiền từ 10.000.000đ đến 100.000.000đ hoặc phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Tại phiên toà và tại cơ quan điều tra các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là độc lập, không đồng phạm với nhau.

Hành vi phạm tội của bị cáo tuy đều thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nhưng đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an ở địa phương, gây bức xúc trong xã hội. Các bị cáo đều có nhân thân rất xấu, đều là đối tượng nghiện ma túy đã bị áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc và đều đã bị xử phạt tù về hành vi tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy nhưng bị cáo vẫn không từ bỏ được ma túy, không tu dưỡng được đạo đức, việc bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp là để có tiền mua ma túy về sử dụng, việc các bị cáo đã từng bị chấp hành án phạt tù trước đây không đủ để các bị cáo lấy đó làm bài học mà vẫn tiếp tục sử dụng ma túy và thực hiện hành vi phạm tội mới cho thấy ý thức coi thường pháp luật cao và tính khó giáo dục cải tạo của bị cáo. Vì vậy, cần phải áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo có thời gian cai nghiện ma túy và giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật và cũng đảm bảo biện pháp răn đe, phòng ngừa C4ng, góp phần thực hiện nhiệm vụ đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy, tệ nạn xã hội và gìn giữ an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương.

[5] Về hình phạt bổ sung: Cơ quan điều tra đã làm rõ gia đình các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, các bị cáo đều không có tài sản riêng gì có giá trị nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[6] Các vấn đề khác có liên quan trong vụ án:

Đối với Lò Văn Thoa là người đi cùng T5 để bán Ipad nhưng Thoa không biết đó là tài sản do V trộm cắp đưa cho T5 đi bán, Thoa cũng không được

hưởng lợi từ việc T5 bán chiếc Ipad nên Cơ quan điều tra Công an huyện Sông Mã không đặt vấn đề xử lý là có căn cứ chấp nhận.

Đối với Dạ A C4 là người được bị cáo T5 mang bán cho chiếc Ipad nhưng khi mua bán C4 không biết đó là tài sản do phạm tội mà có nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã không đặt vấn đề xử lý.

Đối với số tiền 1.500.000đ là tiền bị cáo T5 được hưởng lợi do bán chiếc Ipad là tài sản trộm cắp mà có, bị cáo đã sử dụng vào việc chi tiêu cá nhân và mua ma túy sử dụng hết nên cần truy thu nộp Ngân sách Nhà nước.

[7] Về trách nhiệm dân sự

Đối với chiếc điện thoại di động của người bị hại quá trình giải quyết vụ án CQCĐT không thu giữ được, người bị hại yêu cầu các bị cáo phải liên đới bồi thường, yêu cầu mỗi bị cáo phải bồi thường 750.000đ; Đối với việc bị cáo T5 bán cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chiếc Ipad với giá 1.500.000đ, hiện nay chiếc Ipad đã được thu hồi và trả lại cho người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường số tiền 1.500.000đ đã bỏ ra; các bị cáo nhất trí với ý kiến của người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Xét đây là ý chí tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên HĐXX chấp nhận.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định.

*Vì các lẽ trên.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Về điều luật áp dụng, tội danh và hình phạt:

**1.1** Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Lò Văn V phạm tội Trộm cắp tài sản.

Xử phạt bị cáo Lò Văn V 16 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/8/2022.

**1.2** Căn cứ vào khoản 1 Điều 323; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Tòng Văn T5 phạm tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Xử phạt bị cáo Tòng Văn T5 16 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự tổng hợp với hình phạt 16 tháng tù của bản án số 12/2022/HS –ST ngày 08/11/2022 của Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt C4ng cho cả hai bản án là 32 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/7/2022.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Truy thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 1.500.000đ (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*) đối với bị cáo Tòng Văn T5.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ điểm 584, 585, 586, 587, 589 của Bộ luật Dân sự:

Buộc bị cáo Lò Văn V, Tòng Văn T5 mỗi bị cáo bồi thường cho người bị hại số tiền là 750.000đ (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

Chấp nhận việc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường.

*"Kể từ ngày bên có quyền yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền phải thi hành án, bên có nghĩa vụ phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại các Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán".*

3. Về án phí: Căn cứ các Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1, 2 Điều 21, điểm a, c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

Buộc bị cáo Lò Văn V phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Buộc bị cáo Tòng Văn T5 phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (30/11/2022); người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết đúng quy định.

*"Trường hợp quyết định về bồi thường dân sự này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".*

**Nơi nhận:**

- TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- VKSND huyện
- Công an huyện;
- Trại giam;
- THA hình sự ;
- CCTHA Dân sự;
- Sở TP;
- Bị cáo; Người bị hại;
- Người có QL, NVLQ;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hoàng Thị Nhung**





